

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

***REPORT OF BOARD OF INSPECTION***

***AT ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING Y2021***

**Kính gửi toàn thể cổ đông**

*Ladies and Gentlemen,*

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Bản Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam;

*Based on duties and rights of Board of Inspection regulated in Charter of KIS Vietnam Securities*

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng Quản Trị Công ty;

*Pursuant to Regulation on Organization and Operation of Board of Inspection agreed by Board of Directors;*

Căn cứ các Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2021 của Tổng giám đốc;

*Based on reports on evaluating activities of Board of Directors, report on implementing business plan of 2020 and duties as well as solutions for implementing business plan in 2021 of General Director*

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) thực hiện.

*Based on Financial Statement of Y2020 conducted by the Company and the Audited Financial Statement conducted by KPMG Vietnam Company Limited (KPMG).*

Ban Kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

*The Board of Inspection has focused on inspection, supervision in the following areas:*

- **Kiểm soát chiến lược:** Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2020 đã trình Đại hội đồng cổ đông.

*Strategy Inspection: Consider, evaluate activities of Board of Directors during the year, relating to implementing financial plan and operation plan of Y2020 submitted to General Shareholders' Meeting.*

- **Kiểm soát hoạt động:** Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát việc thực hiện các qui trình nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó có ý kiến với Ban điều hành.

*Operation Inspection: consider, evaluate important procedures of the company; inspect implementing procedure in order to find out potential risks or shortcomings to give ideas to Board of Management.*

- **Kiểm soát Báo cáo tài chính:** Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Có ý kiến và phối hợp với Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

*Financial Statement Inspection: inspect quarterly and annual financial statements in order to evaluate reasonability of financial figures; give opinion and co-operate with KPMG Vietnam Company Limited (KPMG) to consider infrequency of critical accounting and auditing mistakes to Financial Statement; supervise Board of Management in implementing proposal raised by Auditing Company.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

*The Board of Inspection would like to present to General Shareholders' Meeting Y2021 the result of inspection in term of strategy, operation and finance of KIS Vietnam Securities Corporation for fiscal year ended at December 31<sup>th</sup>, 2020 as below:*

**I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020 (Theo Kế hoạch đề trình Đại hội đồng cổ đông ngày 17/04/2020):**

*Implementation status of main targets of 2020 (according to the Plan submitted to General Shareholders Meeting on April 17<sup>th</sup>, 2020):*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Unit: million dong

Chỉ tiêu/Items	Thực hiện/Imp 2020	Thực hiện/Imp 2019	Kế hoạch/Plan 2020	Thực hiện/Imp 2020 vs 2019 (%)	TH vs KH/ Imp vs Plan (%)
<b>Doanh thu/Revenue</b>	<b>892,382</b>	<b>408,312</b>	<b>803,919</b>	<b>118.6%</b>	<b>111.0%</b>
- Doanh thu môi giới chứng khoán <i>Brokerage revenue</i>	180,651	105,003	148,696	72.0%	121.5%
- Doanh thu tư vấn tài chính DN <i>Advisory revenue</i>	5,784	1,475	17,000	292.1%	34.0%
- Doanh thu tự doanh <i>Self-trading revenue</i>	378,115	42,881	196,003	781.8%	192.9%
- Doanh thu khác <i>Other revenues</i>	327,833	258,954	310,524	26.6%	105.6%

<b>Chi phí hoạt động</b> <i>Operating expenses</i>	<b>546,083</b>	<b>163,687</b>	<b>271,218</b>	<b>233.6%</b>	<b>201.3%</b>
<b>Chi phí quản lý</b> <i>Administration expenses</i>	<b>98,735</b>	<b>88,986</b>	<b>159,070</b>	<b>11.0%</b>	<b>62.1%</b>
Lợi nhuận khác <i>Other profits</i>	-5,491	4,508			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b> <i>Profit before tax</i>	<b>242,072</b>	<b>160,147</b>	<b>241,934</b>	<b>51.2%</b>	<b>100.1%</b>
Thuế/Tax	36,562	31,827		14.9%	
Thuế thu nhập hoãn lại <i>Deffered income tax</i>	7,413	1,547		379.2%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b> <i>Profit after tax</i>	<b>198,097</b>	<b>126,773</b>	<b>193,548</b>	<b>56.3%</b>	<b>102.4%</b>

**Nhận xét - phân tích tình hình thực hiện so với Kế hoạch đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 17/04/2020:**

**Comment - analyze the situation of implementation compared to the Plan submitted to Annual General Shareholders' Meeting Y2020 held on April 17<sup>th</sup>, 2020:**

Tổng doanh thu KIS năm 2020 là 892,382 triệu đồng, so với kế hoạch đạt 111.0%, so với năm trước tăng 118.6%. Trong đó:

*Total revenues of KIS in Y2020 is 892,382 million dong, reached 111.0% of plan, increased 118.6% compared to last year. In which:*

- Doanh thu môi giới: 180,651 tr.đồng, so với kế hoạch đạt 121.5%, so với năm trước tăng 72.0%.

*Brokerage revenue: 180,651 million dong, reached 121.5% of plan, increased 72.0% compared to last year.*

- Doanh thu tư vấn: 5,784 tr.đồng, so kế hoạch đạt 34.0%, so với năm trước tăng 292.1%.

*Advisory revenue: 5,784 million dong, reached 34.0% of plan, increased 292.1% compared to last year.*

- Doanh thu tự doanh: 378,115 tr.đồng, so với kế hoạch đạt 192.9%, so với năm trước tăng 781.8%.

*Self-trading revenue: 378,115 million dong, reach 192.9% of plan, increased 781.8% compared to last year.*

- Doanh thu khác: 327,833 tr.đồng, so với kế hoạch đạt 105.6%, so với năm trước tăng 26.6%.

*Other revenues: 327,833 million dong, reached 105.6% of plan, increased 26.6% compared to last year.*

Chi phí hoạt động: 546,083 tr.đồng, so kế hoạch đạt 201.3%, so với năm trước tăng 233.6%.

*Operating expenses: 546,083 million dong, reached 201.3% of plan, increased 233.6% compared to last year.*

Chi phí quản lý: 98,735 tr.đồng, so với kế hoạch đạt 62.1%, so với năm trước tăng 11.0%.

*Administration expenses: 98,735 million dong, reached 62.1% of plan, increased 11.0% compared to last year.*

Lợi nhuận trước thuế: 242,072 tr.đồng, đạt 102.4% so với kế hoạch, tăng 56.3% so với năm ngoái.

*Profit before tax: 242,072 million dong, reached 102.4% of plan, increased 56.3% compared to last year.*

Chi tiết kết quả kinh doanh năm 2020:

*Business result Y2020 in details:*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

*Unit: million dong*

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Items</b>	<b>Thực hiện/Imp 2020</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Revenues</b>	<b>892,382</b>
	-Doanh thu môi giới chứng khoán	-Brokerage revenue	180,651
	-Doanh thu tư vấn tài chính doanh nghiệp	-Advisory revenue	5,784
	-Doanh thu cho vay	-Margin revenue	263,890
	-Doanh thu tự doanh	-Self-trading revenue	378,115
	-Kinh doanh nguồn vốn	-Capital business revenue	60,193
	-Lưu ký chứng khoán	-Securities depository revenue	3,617
	-Doanh thu khác	-Other revenues	134
<b>2</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>Operating expenses</b>	<b>546,083</b>
	-Chi phí môi giới	-Brokerage expense	116,247
	-Chi phí tư vấn tài chính doanh nghiệp	-Advisory expense	2,938
	-Chi phí cho vay	-Margin expense	59,823
	-Chi phí tự doanh	-Self trading expense	363,137
	-Chi phí khác	-Other expenses	3,937
<b>3</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>Administration expenses</b>	<b>98,735</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>Other profits</b>	<b>(5,491)</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Profit before tax</b>	<b>242,072</b>
6	Thuế	-Corporate Income tax	36,562
7	Thuế thu nhập hoãn lại	-Deferred tax	7,413
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận/ (lỗ) sau thuế</b>	<b>Profit/ (loss) after tax</b>	<b>198,097</b>

## II. Tình hình tài chính

### Financial statement

Theo ý kiến kiểm toán của KPMG, Báo cáo tài chính của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*In auditing opinion made by KPMG for the year ended Dec 31<sup>st</sup>, 2020, the financial statements of KIS Vietnam Securities Corp give a true and fair view, in all material respects, of the separate financial position of the Company as at Dec 31<sup>st</sup>, 2020, and of the results of its separate operations and its separate cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of the separate financial statements.*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Unit: VND million

No.	Hạng mục / Items	31/12/2020	31/12/2019	2020/2019
A.	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> <b>CURRENT ASSETS</b>	<b>6,139,627</b>	<b>3,489,916</b>	<b>75.9%</b>
I.	<b>Tài sản tài chính</b> <b>Financial assets</b>	<b>6,077,703</b>	<b>3,479,892</b>	<b>74.7%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	31,772	201,654	-84.2%
1.1	Tiền <i>Cash</i>	1,772	9,654	-81.6%
1.2	Các khoản tương đương tiền <i>Cash equivalents</i>	30,000	192,000	-84.4%
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <i>Financial assets at fair value through profit and loss</i>	1,018,225	62,480	1529.7%
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>Investments held to maturity</i>	509,435	479,255	6.3%
4	Các khoản cho vay <i>Loans to customers</i>	4,566,165	2,846,259	60.4%
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp <i>Provision for diminution in value of financial assets and collaterals</i>	(139,645)	(141,105)	-1.0%
7	Các khoản phải thu <i>Receivables</i>	85,909	29,419	192.0%
8	Trả trước cho người bán	3,442	1,223	181.5%

	<i>Prepayment to suppliers</i>			
9	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp <i>Receivables from services provided by company</i>	2,206	545	304.8%
12	Các khoản phải thu khác <i>Other receivables</i>	194	160	21.2%
<b>II.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b> <b><i>Other current assets</i></b>	<b>61,924</b>	<b>10,024</b>	<b>517.8%</b>
1	Tạm ứng <i>Advance</i>	224	71	215.0%
3	Chi phí trả trước ngắn hạn <i>Short-term prepaid expenses</i>	4,438	4,853	-8.6%
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ <i>Value added tax deductible</i>	-	100	-100.0%
6	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước <i>Tax receivable</i>	-	-	
7	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	57,263	5,000	1045.3%
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> <b><i>NON-CURRENT ASSETS</i></b>	<b>183,922</b>	<b>67,040</b>	<b>174.3%</b>
<b>I.</b>	<b>Tài sản tài chính dài hạn</b> <b><i>Long-term financial assets</i></b>	<b>121,765</b>	-	
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b> <b><i>Fixed assets</i></b>	<b>23,554</b>	<b>30,792</b>	<b>-23.5%</b>
1	Tài sản cố định hữu hình <i>Tangible fixed assets</i>	12,231	14,425	-15.2%
-	Nguyên giá <i>Cost</i>	43,442	41,913	3.6%
-	Giá trị hao mòn lũy kế <i>Accumulated depreciation</i>	(31,212)	(27,488)	13.5%
3	Tài sản cố định vô hình <i>Intangible fixed assets</i>	11,324	16,367	-30.8%
-	Nguyên giá <i>Cost</i>	38,554	38,344	0.5%
-	Giá trị hao mòn lũy kế <i>Accumulated depreciation</i>	(27,231)	(21,977)	23.9%
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b> <b><i>Property investments</i></b>	-	-	
<b>IV.</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b> <b><i>Construction in progress</i></b>	<b>135</b>	<b>228</b>	<b>-40.6%</b>
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b> <b><i>Other long-term assets</i></b>	<b>38,468</b>	<b>36,020</b>	<b>6.8%</b>
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn <i>Long-term pledges and deposits</i>	3,576	2,856	25.2%
2	Chi phí trả trước dài hạn	7,242	7,637	-5.2%

3	<i>Long-term prepaid expenses</i> Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	684	-100.0%
4	<i>Deferred tax assets</i> Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	17,598	14,811	18.8%
5	<i>Payment for Settlement Assistance Fund</i> Tài sản dài hạn khác	10,052	10,031	0.2%
VI.	<i>Other long-term assets</i> <b>Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn khác</b> <i>Provision for diminution in value of long-term assets</i>	-	-	
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>TOTAL ASSETS</b>	<b>6,323,549</b>	<b>3,556,957</b>	<b>77.8%</b>

No.	Hạng mục / Items	31/12/2020	31/12/2019	2020/2019
A.	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>LIABILITIES</b>	<b>3,332,911</b>	<b>1,463,721</b>	<b>127.7%</b>
I.	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b> <b>Current liabilities</b>	<b>3,326,182</b>	<b>1,463,721</b>	<b>127.2%</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn <i>Short-term loans and borrowings; and financial leases</i>	2,276,700	1,161,000	96.1%
4	Trái phiếu phát hành ngắn hạn <i>Short-term bond</i>	244,000	100,000	144.0%
6	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán <i>Payables for securities trading activities</i>	655,979	147,633	344.3%
8	Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short-term payables to suppliers</i>	82,654	6,927	1093.2%
9	Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Short-term advances from customers</i>		44	-100.0%
10	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Statutory obligations</i>	17,384	11,585	50.1%
11	Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	3,633	6,297	-42.3%
12	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên <i>Employee benefits payables</i>	233.133323	212	10.0%
13	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Accrued expenses</i>	44,135	30,009	47.1%
17	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn <i>Other short-term payables</i>	1464.525623	14	10360.9%
II.	<b>Nợ phải trả dài hạn</b> <b>Non-current liabilities</b>	<b>6728.7926</b>	<b>-</b>	
B.	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>OWNER'S EQUITY</b>	<b>2,990,638</b>	<b>2,093,236</b>	<b>42.9%</b>

I.	Vốn chủ sở hữu <i>Owner's equity</i>	2,990,638	2,093,236	42.9%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu <i>Shareholder's equity</i>	2,596,316	1,897,011	36.9%
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu <i>Charter capital</i>	2,596,316	1,897,011	36.9%
-	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết <i>Statutory capital</i>	2,596,316	1,897,011	36.9%
-	b. Cổ phiếu ưu đãi <i>Supplemental capital</i>		-	
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ <i>Fund for equity supplement</i>	19,703	9,798	101.1%
5	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ <i>Fund for financial and operational risks</i>	19,703	9,798	101.1%
7	Lợi nhuận chưa phân phối <i>Retained earnings</i>	354,917	176,629	100.9%
7.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện <i>Realized earnings</i>	322,742	183,317	76.1%
7.2	Lợi nhuận chưa thực hiện <i>Unrealized earnings</i>	32,175	-6,688	-581.1%
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác <i>Other funds</i>		-	
	<b>TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S</b> <b>EQUITY</b>	<b>6,323,549</b>	<b>3,556,957</b>	<b>77.8%</b>

### Nhận xét tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020

#### Comments on financial statement on Dec 31<sup>st</sup>, 2020:

- A. **Tổng tài sản:** 6,323 tỷ đồng, tăng 77.8% so với kỳ trước, chủ yếu do hoạt động cho vay margin được đẩy mạnh.  
*Total Assets: 6,323 billion dong, increased 77.8% compared to previous period, which is mainly attributed to expanding margin business.*
1. **Tiền và các khoản tương đương tiền:** 31.7 tỷ đồng, giảm 84.2% so với kỳ trước.  
*Cash and cash equivalent: 31.7 billion dong, decreased 84.2% compared to previous period.*
2. **Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM):** 509.4 tỷ đồng, tăng 6.3% so với kỳ trước. Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm.  
*Held-to-maturity investments (HTM): 509.4 billion dong, increased 6.3% compared to previous period. These are bank deposits matured in more than 3 months and less than 1 year.*
3. **Các khoản cho vay:** 4,566 tỷ đồng, tăng 60.4% so với kỳ trước. Thanh khoản toàn thị trường tăng 58% so với năm trước khiến hoạt động cho vay margin mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.



*Loans to customers: 4,566 billion dong, increased 60.4% compared to previous period. Market liquidity increased 58% compared to previous year makes margin business expanded to meet the demand of investors.*

4. **Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL):** 1,018 tỷ đồng, tăng 1529.7% so với kỳ trước do công ty mở rộng hoạt động kinh doanh Chứng quyền có đảm bảo ETF.

*Fair-value-through-profit-and-loss investments (FVTPL): 1,018 billion dong, increased 1529.7% compared to previous period as KIS expanded Covered warrant and ETF business.*

- B. **Tổng cộng nợ và vốn chủ sở hữu:** 6,323 tỷ đồng, tăng 77.8% so với kỳ trước.

*Total liabilities and owner's equity: 6,323 billion dong, increased 77.8% compared to previous period.*

1. **Nợ phải trả:** 3,332 tỷ đồng, tăng 127.7% so với kỳ trước.

*Liabilities: 3,332 billion dong, increased 127.7% compared to previous period.*

2. **Nguồn vốn chủ sở hữu:** 2,990 tỷ đồng, tăng 42.9% so với kỳ trước do thực hiện đợt tăng vốn trong năm 2020

*Owner's equity: 2,990 billion dong, increased 42.9% compared to previous period due to increasing of charter capital in Y2020.*

### III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

#### *Operating statement of Board of Directors and Board of Management*

##### 1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

##### *Operation of Board of Directors*

- **Tổ chức Đại Hội Đồng cổ đông/ Organize Annual General Shareholders' Meeting:**

Công ty đã tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2020 vào ngày 17/04/2020.

*Company organized Annual General Shareholders' Meeting 2020 on April 17<sup>th</sup>, 2020.*

- **Số lượng các cuộc họp:** Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã họp tổng cộng 118 lần. Tình hình các cuộc họp như sau:

*Number of BOD meeting: During year 2020, the BOD called for 118 BOD meetings.*

*Meeting situation as follows:*

STT No	Số Nghị quyết Resolution number	Ngày Date	Nội dung Agenda	TL thông qua Approved rate
1	01-20/NQ-HĐQT	10/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Lee Seung Hyun và Han Joon Ho và thành viên Ban kiểm soát (BKS) Cho Hun Hee <i>Approved resignation letter of BOD member Lee Seung Hyun and Han Joon Ho, BOI member Cho Hun Hee</i></li> <li>- Thông qua bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2022 <i>Approved on selection new additional member of BOD and BOI in term 2018-2022</i></li> <li>- Thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020 <i>Approved on plan of share offering to existing shareholders to increase charter capital in 2020</i></li> </ul>	100%
2	02-20/NQ-HĐQT	21/02/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm CMSN1902	100%

			<i>Approved to issue additional CW of CMSN1902</i>	
3	03-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG05 <i>Approved to issue CW of HPG05</i>	100%
4	04-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG06 <i>Approved to issue CW of HPG06</i>	100%
5	05-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm MSN04 <i>Approved to issue CW of MSN04</i>	100%
6	06-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm MSN05 <i>Approved to issue CW of MSN05</i>	100%
7	07-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm ROS02 <i>Approved to issue CW of ROS02</i>	100%
8	08-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB04 <i>Approved to issue CW of STB04</i>	100%
9	09-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VIC04 <i>Approved to issue CW of VIC04</i>	100%
10	10-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VRE05 <i>Approved to issue CW of VRE05</i>	100%
11	11-20/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm CTD01 <i>Approved to issue CW of CTD01</i>	100%
12	12-20/NQ-HĐQT	17/03/2020	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 <i>Approved on organizing Annual GSM year 2020</i>	100%
13	13-20/NQ-HĐQT	24/03/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE02 <i>Approved to issue additional CW of VRE02</i>	100%
14	14-20/NQ-HĐQT	03/04/2020	Thông qua Tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2020 <i>Approve on Annual GSM documents Y2020</i>	100%
15	15-20/NQ-HĐQT	09/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm ROS01 <i>Approved to issue additional CW of ROS01</i>	100%
16	16-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VNM04 <i>Approved to issue CW of VNM04</i>	100%
17	17-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB05 <i>Approved to issue CW of STB05</i>	100%
18	18-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HDB03 <i>Approved to issue CW of HDB03</i>	100%
19	19-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VJC03	100%

			<i>Approved to issue CW of VJC03</i>	
20	20-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VHM03 <i>Approved to issue CW of VHM03</i>	100%
21	21-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VIC05 <i>Approved to issue CW of VIC05</i>	100%
22	22-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB06 <i>Approved to issue CW of STB06</i>	100%
23	23-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG07 <i>Approved to issue CW of HPG07</i>	100%
24	24-20/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VRE06 <i>Approved to issue CW of VRE06</i>	100%
25	25-20/NQ-HĐQT	22/04/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm STB02 <i>Approved to issue additional CW of STB02</i>	100%
26	26-20/NQ-HĐQT	27/04/2020	Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm Báo cáo tài chính năm 2020 <i>Approved on select Auditing firm to audit FS of Y2020</i>	100%
27	27-20/NQ-HĐQT	21/05/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm NVL03 <i>Approved to issue CW of NVL03</i>	100%
28	28-20/NQ-HĐQT	21/05/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VNM05 <i>Approved to issue CW of VNM05</i>	100%
29	29-20/NQ-HĐQT	29/05/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm ROS02 <i>Approved to issue additional CW of ROS03</i>	100%
30	30-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HDB04 <i>Approved to issue CW of HDB04</i>	100%
31	31-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm SBT03 <i>Approved to issue additional CW of SBT03</i>	100%
32	32-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VJC04 <i>Approved to issue additional CW of VJC04</i>	100%
33	33-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm MSN06 <i>Approved to issue additional CW of MSN06</i>	100%
34	34-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VHM04 <i>Approved to issue additional CW of VHM04</i>	100%
35	35-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VIC06 <i>Approved to issue additional CW of VIC06</i>	100%
36	36-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có	100%

			bảo đảm STB07 <i>Approved to issue additional CW of STB07</i>	
37	37-20/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE07 <i>Approved to issue additional CW of VRE04</i>	100%
38	38-20/NQ-HĐQT	18/06/2020	Thông qua khoản vay 30 triệu USD của KIS Việt Nam từ Korea Investment Holdings <i>Approved on loan of 30 mil USD from KIH</i>	100%
39	39-20/NQ-HĐQT	23/06/2020	Thông qua việc chi thưởng KPI năm 2019 cho Tổng giám đốc KIS Việt Nam <i>Approved on KPI payment of Y2019 for CEO of KIS Vietnam</i>	100%
40	40-20/NQ-HĐQT	30/06/2020	Thông qua việc ban hành điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam sửa đổi điều 10 và 11 để cập nhật số vốn điều lệ mới <i>Approved the issuance of the charter of KIS Vietnam amending Articles 10 and 11 to update the new charter capital.</i>	100%
41	41-20/NQ-HĐQT	03/07/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm STB04 <i>Approved to issue additional CW of STB04</i>	100%
42	42-20/NQ-HĐQT	16/07/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG08 <i>Approved to issue CW of HPG08</i>	100%
43	43-20/NQ-HĐQT	16/07/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG09 <i>Approved to issue CW of HPG09</i>	100%
44	44-20/NQ-HĐQT	16/07/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm MSN07 <i>Approved to issue CW of MSN07</i>	100%
45	45-20/NQ-HĐQT	16/07/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VRE08 <i>Approved to issue CW of VRE08</i>	100%
46	46-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm NVL04 <i>Approved to issue CW of NVL04</i>	100%
47	47-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB08 <i>Approved to issue CW of STB08</i>	100%
48	48-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VHM05 <i>Approved to issue CW of VHM05</i>	100%
49	49-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VIC07 <i>Approved to issue CW of VIC07</i>	100%
50	50-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VJC05 <i>Approved to issue CW of VJC05</i>	100%
51	51-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VNM06 <i>Approved to issue CW of VNM06</i>	100%

52	52-20/NQ-HĐQT	13/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VRE09 <i>Approved to issue CW of VRE09</i>	100%
53	53-20/NQ-HĐQT	25/08/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE06 <i>Approved to issue additional CW of VRE06</i>	100%
54	54-20/NQ-HĐQT	14/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HPG07 <i>Approved to issue additional CW of HPG07</i>	100%
55	55-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm MSN08 <i>Approved to issue CW of MSN08</i>	100%
56	56-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VNM07 <i>Approved to issue CW of VNM07</i>	100%
57	57-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VIC08 <i>Approved to issue CW of VIC08</i>	100%
58	58-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VJC06 <i>Approved to issue CW of VJC06</i>	100%
59	59-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm KDH01 <i>Approved to issue CW of KDH01</i>	100%
60	60-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm KDH02 <i>Approved to issue CW of KDH02</i>	100%
61	61-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm KDH03 <i>Approved to issue CW of KDH03</i>	100%
62	62-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm TCH01 <i>Approved to issue CW of TCH01</i>	100%
63	63-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm TCH02 <i>Approved to issue CW of TCH02</i>	100%
64	64-20/NQ-HĐQT	25/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm TCH03 <i>Approved to issue CW of TCH03</i>	100%
65	65-20/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB09 <i>Approved to issue CW of STB09</i>	100%
66	66-20/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB10 <i>Approved to issue CW of STB10</i>	100%
67	67-20/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HDB05 <i>Approved to issue CW of HDB05</i>	100%
68	68-20/NQ-HĐQT	06/10/2020	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên BKS ông Hoàng Huy và bầu cử bổ sung thành viên BKS mới	100%

			<i>Approved on resignation letter of BOI member Hoang Huy and select new BOI member</i>	
69	69-20/NQ-HĐQT	08/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG08 <i>Approved to issue CW of HPG08</i>	100%
70	70-20/NQ-HĐQT	14/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VHM04 <i>Approved to issue CW of VHM04</i>	100%
71	71-20/NQ-HĐQT	14/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HPG09 <i>Approved to issue additional CW of HPG09</i>	100%
72	72-20/NQ-HĐQT	19/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm SBT03 <i>Approved to issue additional CW of SBT03</i>	100%
73	73-20/NQ-HĐQT	21/10/2020	Thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2020 <i>Approved on issuing corporate bond in Y2020</i>	100%
74	74-20/NQ-HĐQT	22/10/2020	Thông qua thư từ nhiệm của thành viên BKS ông Hoàng Huy và bầu cử bổ sung thành viên BKS mới - bà Nguyễn Thị Tố Mai <i>Approved on resignation letter of BOI member Hoang Huy and select additional member – Ms. Nguyen Thi To Mai</i>	100%
75	75-20/NQ-HĐQT	22/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm EIB01 <i>Approved to issue CW of EIB01</i>	100%
76	76-20/NQ-HĐQT	22/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VPB01 <i>Approved to issue CW of VPB01</i>	100%
77	77-20/NQ-HĐQT	22/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE06 <i>Approved to issue additional CW of VRE06</i>	100%
78	78-20/NQ-HĐQT	22/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE08 <i>Approved to issue additional CW of VRE08</i>	100%
79	79-20/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VIC06 <i>Approved to issue additional CW of VIC06</i>	100%
80	80-20/NQ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE07 <i>Approved to issue additional CW of VRE07</i>	100%
81	81-20/NQ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VRE09 <i>Approved to issue additional CW of VRE09</i>	100%
82	82-20/NQ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HDB04 <i>Approved to issue additional CW of HDB04</i>	100%
83	83-20/NQ-HĐQT	02/11/2020	Thông qua khoản vay 50 triệu USD của KIS Việt Nam từ Korea Investment Holdings <i>Approved on loan of 50 mil USD from KIH</i>	100%
84	83-20/NQ-HĐQT	16/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có	100%

			bảo đảm VNM06 <i>Approved to issue additional CW of VNM06</i>	
85	84-20/NQ-HĐQT	16/11/2020	Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT ông Mun Seong Pil và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên BKS ông Cha Hun Do và bầu cử bổ sung thành viên BKS <i>Approved on resignation letter Mun Seong Pil, Cha Hun Do and select additional member</i>	100%
86	85-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HDB06 <i>Approved to issue CW of HDB06</i>	100%
87	86-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm KDH04 <i>Approved to issue CW of KDH04</i>	100%
88	87-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm TCH04 <i>Approved to issue CW of TCH04</i>	100%
89	88-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm MSN09 <i>Approved to issue CW of MSN09</i>	100%
90	89-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm MSN10 <i>Approved to issue CW of MSN10</i>	100%
91	90-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm STB11 <i>Approved to issue CW of STB11</i>	100%
92	91-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm NVL05 <i>Approved to issue additional CW of NVL05</i>	100%
93	92-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VRE10 <i>Approved to issue CW of VRE10</i>	100%
94	93-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm HPG10 <i>Approved to issue CW of HPG10</i>	100%
95	94-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm SBT04 <i>Approved to issue CW of SBT04</i>	100%
96	95-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VIC09 <i>Approved to issue CW of VIC09</i>	100%
97	96-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VNM08 <i>Approved to issue CW of VNM08</i>	100%
98	97-20/NQ-HĐQT	18/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VHM06 <i>Approved to issue CW of VHM06</i>	100%
99	98-20/NQ-HĐQT	19/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VHM04 <i>Approved to issue additional CW of VHM04</i>	100%

100	99-20/NQ-HĐQT	19/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm STB07 <i>Approved to issue additional CW of STB07</i>	100%
101	100-20/NQ-HĐQT	26/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HPG08 <i>Approved to issue additional CW of HPG08</i>	100%
102	101-20/NQ-HĐQT	19/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VIC07 <i>Approved to issue additional CW of VIC07</i>	100%
103	102-20/NQ-HĐQT	26/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm TCH01 <i>Approved to issue additional CW of TCH01</i>	100%
104	103-20/NQ-HĐQT	30/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HPG09 <i>Approved to issue additional CW of HPG09</i>	100%
105	104-20/NQ-HĐQT	02/12/2020	Thông qua thư từ nhiệm của Thành viên HĐQT ông Mun Seong Pil và BKS ông Cha Hun Do <i>Approved on resignation letter of BOD member Mun Seong Pil and BOI Cha Hun Do</i> Thông qua việc thực hiện bầu cử bổ sung thành viên HĐQT ông An Song Il và BKS ông Chun Sung Woo <i>Approve on select additional BOD member – Mr. An Song Il and BOI member – Mr. Chun Sung Woo</i>	100%
106	105-20/NQ-HĐQT	26/11/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm NVL04 <i>Approved to issue additional CW of NVL04</i>	100%
107	106-20/NQ-HĐQT	07/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm TCH02 <i>Approved to issue additional CW of TCH02</i>	100%
108	107-20/NQ-HĐQT	09/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm TCH03 <i>Approved to issue additional CW of TCH03</i>	100%
109	108-20/NQ-HĐQT	09/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm MBB01 <i>Approved to issue additional CW of MBB01</i>	100%
110	109-20/NQ-HĐQT	09/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm TCH05	100%
111	110-20/NQ-HĐQT	09/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HPG11 <i>Approved to issue additional CW of HPG11</i>	100%
112	111-20/NQ-HĐQT	09/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm HPG12 <i>Approved to issue additional CW of HPG12</i>	100%
113	112-20/NQ-HĐQT	09/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VHM07 <i>Approved to issue additional CW of VHM07</i>	100%
114	113-20/NQ-HĐQT	17/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VHM05 <i>Approved to issue CW of VHM05</i>	100%
115	114-20/NQ-HĐQT	17/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có	100%



			bảo đảm MSN08 <i>Approved to issue additional CW of MSN08</i>	
116	115-20/NQ-HĐQT	17/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm VIC08 <i>Approved to issue additional CW of VIC08</i>	100%
117	116-20/NQ-HĐQT	24/12/2020	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm VRE06 <i>Approved to issue CW of VRE06</i>	100%
118	117-20/NQ-HĐQT	29/12/2020	Thông qua phụ lục hợp đồng lao động thay đổi của tổng giám đốc KIS Việt Nam <i>Approved on sub labor contract of CEO of KIS Vietnam</i>	100%

## 2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc:

### *Managing, controlling activities of General Director*

- **Hoạt động của Ban Giám Đốc:** Ông Park Won Sang tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám Đốc kiêm người đại diện pháp luật của công ty.

*Activities of Board of Management: Mr. Park Won Sang continues to hold the position of General Director cum legal representative of the company.*

- **Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:** Công ty tiếp tục phát triển thêm nhiều nhóm môi giới mới; Điều chỉnh/sắp xếp lại 1 số phòng ban khác; Thực hiện nhiều chương trình bổ ích cho người lao động như hỗ trợ học phí các lớp chứng khoán, hỗ trợ lấy chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

*Operation, labor, salary payment activity: Company continued to develop many broker teams; Restructure some departments; Set up many helpful programs for employees such as supporting tuition fee for securities class, supporting fee to get securities certificate.*

- **Công tác tài chính kế toán, thống kê nhân sự:** tình hình nhân sự ổn định và chủ yếu chú trọng tăng thêm các nhân sự kinh doanh. Số lượng nhân viên kinh doanh vào 31/12/2020 là 220 người, tăng 14 người so với 31/12/2019. Công tác tài chính kế toán và thực hiện các báo cáo liên quan kịp thời.

- **Finance, accounting, human resource statistic activity:** HR is stable and mainly focuses on increasing business staffs. On Dec 31<sup>st</sup>, 2020 the number of staffs was 220, increased 14 staffs compared to Dec 31<sup>st</sup>, 2019. Financial & accounting tasks as well as relating report are on time.

- **Công tác quản lý thiết bị:** Công ty có thực hiện kiểm kê thiết bị định kỳ, quản lý và giám sát tốt các thiết bị cũng như tài sản của Công ty.

*Facility management activity: Company checked asset periodically, manage and inspect well all equipment and assets of Company.*

## 3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ:

### *Law compliance and internal control activities*

**Tình hình tuân thủ pháp luật:** Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan quản lý

*Law compliance: Company always complies with laws and requests of authorized agencies.*

#### IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

##### *Valuation of Board of Inspection Activities*

Các thành viên của Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt công tác được phân công; cử nhân sự tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và Ban điều hành (khi được mời); có ý kiến đóng góp cho HĐQT và Ban điều hành thảo luận, quyết định, Quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty tương đối thuận lợi, các yêu cầu của Ban Kiểm soát đối với các đơn vị liên quan đã được đáp ứng kịp thời.

*The members of BOI have done assigned tasks, appointed members to participate all the meeting of Board of Directors and Management (when invited); contributed opinions to Board of Directors and Board of Management, discuss, decide; The operation of Board of Inspection in the company has been going well, requests of BOI to relating departments have been always responded on time.*

Ban Kiểm soát tổ chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng Điều lệ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; tổ chức công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ đối với các hoạt động quản lý điều hành của Ban điều hành, kiểm soát đối với báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, công tác quản lý thu chi tài chính, việc tuân thủ chế độ kế toán của công ty.

*BOI has implemented all assigned duties and rights compliant to the charter and regulation on operation of BOI; inspect frequently and periodically managing activities of Board of Management, inspect quarterly financial statement of the company, financial receipts and payments management, compliance to the regulation on accounting of the company.*

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã có 3 lần thay đổi về thành viên, cụ thể như sau:

*In 2020, BOI had 3 changes on members as follows:*

- Kể từ ngày 13/03/2020, ông Cha Hun Do thay thế ông Cho Hun Hee làm Thành viên Ban kiểm soát;  
*Since March 13<sup>th</sup> 2020, Mr. Cha Hun Do replaced Mr. Cho Hun Hee to be a member of BOI;*
- Kể từ ngày 02/11/2020, bà Nguyễn Thị Tố Mai thay thế ông Hoàng Huy làm Thành viên Ban kiểm soát;  
*Since November 2<sup>nd</sup> 2020, Ms. Nguyen Thi To Mai replaced Mr. Hoang Huy to be a member of BOI;*
- Kể từ ngày 14/12/2020, ông Chun Sung Woo thay thế ông Cha Hun Do làm Thành viên Ban kiểm soát.  
*Since December 14<sup>th</sup> 2020, Mr. Chun Sung Woo replaced Mr. Cha Hun Do to be a member of BOI;*

Hiện tại, Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên BKS sau:

*Currently, the BOI has 03 members as follows:*

- Ông Hoàng Anh Việt/ *Mr. Hoang Anh Viet*
- Bà Nguyễn Thị Tố Mai/ *Ms. Nguyen Thi To Mai*
- Ông Chun Sung Woo/ *Mr. Chun Sung Woo*

**IV. Khuyến nghị của Ban Kiểm soát**

***Recommendation of Board of Inspection***

Công ty nỗ lực để hoàn thành 100% kế hoạch kinh doanh được phê duyệt tại Đại hội cổ đông.

*The company must try to achieve 100% business plan approved by General Shareholders' Meeting.*

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2020 xin báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

*The above is a report of the implement result of BOI in 2020, we would like to present to General Shareholders' Meeting Y2021. It's our pleasure to get your sincere opinions of shareholders in order to do better in next year.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**HOÀNG ANH VIỆT**



